TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/DS-ST
Ngày: 25/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tôn Văn Hùng.

+ Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm N, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: số nhà 01 khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Phạm V, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Phạm N trình bày:

Ông Phan V có vay tiền của ông nhiều lần với tổng số 100.000.000 đồng, lãi suất không xác định. Đến ngày 24/3/2018 ông Phan V viết biên nhận và hẹn đến ngày Mùng 9/3/2018 (âm lịch) trả 50.000.000 đồng, số còn lại trả khi nào ông yêu cầu. Quá trình thực hiện, ông Phan V không có trả lãi suất. Khi đến hạn nhưng ông Phan V

không thực hiện đúng lời cam kết mặc dù được ông yêu cầu trả nhiều lần. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan V trả cho ông số tiền gốc 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

* Đối với bị đơn Phan V đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Phạm N cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: Bản tự khai ngày 04/3/2019; Biên nhận nợ; Giấy CMND của Phạm N (bản sao chụp), Sổ hộ khẩu gia đình của Phạm N (bản sao chụp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Phan V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Phan V đã được Toà án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Năm 2018, ông Phạm N có cho ông Phan V vay nhiều lần với số tiền 100.000.000 đồng, ngày 24/3/2018 ông Phan V viết giấy mượn tiền và cam kết đến Mùng 9/3/2018 (âm lịch) trả 50.000.000 đồng, số còn lại 50.000.000 đồng không xác định thời hạn trả, lãi suất vay không xác định. Đến thời hạn trả, ông Phan V không thực hiện cam kết, ông Phạm N có đề nghị trả nợ nhiều lần nhưng ông Phan V không thực hiện.

Xét thấy, hợp đồng vay tiền được xác lập giữa ông Phạm N và ông Phan V phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự; việc ông Phan V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định:

"Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.".

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.".

Như vậy, ông Phạm N yêu cầu Tòa án buộc ông Phan V có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *"2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận."*. Như vậy, ông Phan V phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của ông Phạm N được Tòa án chấp nhận. Theo điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) quy định: "*Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng mức thu án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp*", số tiền án phí ông Phan V chịu là 5.000.000 đồng (100.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm N. Buộc ông Phan V có nghĩa vụ trả cho ông Phạm N số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Phạm N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan V chậm trả nợ thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí sơ thẩm: ông Phan V phải chịu 5.000.000 đồng.

Hoàn trả ông Phạm N số tiền 2.687.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0002175 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

2. Ông Phạm N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Phan V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy